

KẾT QUẢ BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI SÁT HẠCH
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN ĐỢT THÁNG 9/2026

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
1	28214806528		Châu An	25/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32SBN5	5.7	5.0	Đạt	
2	28212304879		Chu Quốc An	10/12/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT6	5.0	5.3	Đạt	
3	29212744558		Hồ Thanh An	27/06/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32THT8	6.0	8.0	Đạt	
4	28204751711		Lê Thị An	25/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CBN5	8.7	8.0	Đạt	
5	29206565760		Nguyễn Phan Phương Ân	24/03/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC3	5.3	2.0	Không Đạt	
6	28212302316		Đặng Hồ Quốc Anh	01/07/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32THT6	5.0	3.5	Không Đạt	
7	28217442572		Đình Quốc Anh	15/11/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32THT7	4.0	3.3	Không Đạt	
8	29217354330		Đoàn Thế Anh	27/10/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32THT7	8.7	6.3	Đạt	
9	28204455009		Lê Lan Anh	23/09/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN8	-	V	Vắng thi	
10	29204556752		Lê Thị Lan Anh	29/11/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC7	9.0	8.5	Đạt	
11	29202753853		Lê Thị Vân Anh	04/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	9.3	7.0	Đạt	
12	29218123289		Ngô Văn Quốc Anh	04/04/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TSC6	6.0	7.5	Đạt	
13	28217335352		Nguyễn Huy Hoàng Anh	16/09/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32CBN5	5.7	4.0	Không Đạt	
14	29202759417		Nguyễn Ngọc Hoài Anh	06/05/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC7	7.0	1.5	Không Đạt	
15	28206251968		Nguyễn Phạm Việt Anh	13/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CHT5	8.0	6.3	Đạt	
16	28209400432		Nguyễn Thị Trâm Anh	24/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	9.0	6.0	Đạt	
17	30208036001		Nguyễn Thị Vân Anh	23/12/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC4	4.7	5.0	Không Đạt	
18	29206121558		Phạm Nguyễn Lan Anh	02/11/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN8	6.0	0.8	Không Đạt	
19	28206653159		Phan Thị Thúy Anh	05/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC6	-	V	Vắng thi	
20	23204110603		Trần Thị Phương Anh	27/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	V	V	Vắng thi	
21	29206547638		Bùi Kim Ánh	22/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	10.0	5.5	Đạt	
22	28209306717		Huỳnh Thị Ngọc Ánh	05/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN5	7.0	5.0	Đạt	
23	30218058185		Nguyễn Hữu Ánh	04/03/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC4	6.7	5.0	Đạt	
24	28208238108		Trần Thị Ánh	22/11/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC6	8.7	8.5	Đạt	
25	28207343762		Lê Khắc Anna	15/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN5	7.3	9.8	Đạt	
26	28212205853		Trần Quốc Âu	06/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC3	5.3	6.3	Đạt	
27	30212754176		Nguyễn Như Vũ Bảo	19/01/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT6	7.0	6.5	Đạt	
28	29218055425		Trần Xuân Bảo	24/11/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32TSC6	8.0	6.0	Đạt	
29	27215302730		Nguyễn Ngọc Bảo	29/07/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT5	8.7	6.0	Đạt	
30	28212300678		Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN7	7.3	6.0	Đạt	
31	29212350694		Trần Gia Bảo	20/04/2005	Phú Yên	Nam	Kinh	32TYC6	8.7	8.5	Đạt	
32	29212749324		Lê Xuân Bình	04/06/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT8	5.3	4.1	Không Đạt	
33	30207137148		Hoàng Nguyễn Bảo Châu	28/08/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT8	4.3	4.1	Không Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
34	29205134824		Lê Đặng Bảo Châu	07/11/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT4	7.3	6.5	Đạt	
35	29208157301		Lê Thị Bảo Châu	02/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT5	4.7	6.8	Không Đạt	
36	29206758779		Nguyễn Hoàng Gia Châu	04/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN5	V	V	Vắng thi	
37	28208102706		Nguyễn Ngọc Minh Châu	21/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN13	7.0	8.8	Đạt	
38	28212654277		Trần Dương Chính	15/11/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT7	8.3	8.8	Đạt	
39	29206659205		Trần Thị Kim Chung	11/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC7	9.3	9.0	Đạt	
40	29212353642		Nguyễn Hà Chương	20/08/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC6	V	V	Vắng thi	
41	28212100198		Phạm Ngọc Chương	21/06/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CHT5	7.0	5.5	Đạt	
42	28214351362		Mai Tấn Công	27/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC4	7.3	7.0	Đạt	
43	29212365176		Huỳnh Tấn Đại	25/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT7	9.3	6.5	Đạt	
44	27215453336		Phạm Trương Thành Danh	21/02/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN7	4.7	4.0	Không Đạt	
45	28208144192		Nguyễn Thị Anh Đào	27/01/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TBN8	4.0	5.8	Không Đạt	
46	29212327379		Nguyễn Ngọc Đạt	01/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC6	7.7	3.9	Không Đạt	
47	29212320156		Nguyễn Thành Đạt	03/08/2005	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TYC6	4.3	3.8	Không Đạt	
48	29218153771		Trần Thanh Đạt	24/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN7	7.3	7.0	Đạt	
49	28214354299		Trương Ngọc Đạt	19/01/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC6	7.0	5.3	Đạt	
50	29206559271		Nguyễn Trần Thị Diễm Phương	25/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	7.3	7.3	Đạt	
51	28208403789		Phạm Thị Thuý Diễm	04/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC4	5.0	5.4	Đạt	
52	28214603543		Nguyễn Tâm Diên	12/05/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CBN5	4.7	5.8	Không Đạt	
53	29204656766		Bùi Thị Ái Diệu	19/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC4	7.0	6.3	Đạt	
54	30206553167		Nguyễn Thị Hồng Diệu	18/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT5	9.0	6.3	Đạt	
55	29212251115		Ngô Vạn Đức	30/11/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC4	8.3	5.5	Đạt	
56	29214652025		Nguyễn Trung Đức	01/09/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC7	7.7	8.0	Đạt	
57	29212338519		Trịnh Văn Đức	29/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CHT5	9.3	6.3	Đạt	
58	29207365792		Nguyễn Thị Mỹ Dung	12/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC6	9.7	9.8	Đạt	
59	29204655257		Trịnh Quỳnh Dung	27/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN8	4.0	2.1	Không Đạt	
60	29212243441		Võ Đông Dũng	18/03/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC4	8.7	8.5	Đạt	
61	29202862253		Phan Tùng Chấn Dương	06/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN5	9.7	8.3	Đạt	
62	29216858231		Hồ Tấn Trường Duy	28/06/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TBN8	3.3	2.5	Không Đạt	
63	28217345183		Hoàng Tấn Duy	22/08/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	5.0	8.0	Đạt	
64	29214653385		Trần Quốc Duy	08/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC4	7.7	5.3	Đạt	
65	29212256589		Trương Phan Duy	21/11/2005	Phú Yên	Nam	Kinh	32CSC4	8.7	5.8	Đạt	
66	29204742815		Phạm Phương Duyên	16/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC4	5.0	9.0	Đạt	
67	30209349918		Phan Lê Hồng Duyên	12/10/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC4	5.7	5.0	Đạt	
68	28202700301		Tô Thị Mỹ Duyên	01/03/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC6	8.7	8.0	Đạt	
69	29202745130		Trần Thị Mỹ Duyên	29/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN5	5.0	5.0	Đạt	
70	29207364958		Trần Thị Mỹ Duyên	21/10/2005	Bình Phước	Nữ	Kinh	32TSC6	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
71	29206729273		Huỳnh Ngọc Thùy Giang	18/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC6	9.7	9.5	Đạt	
72	29206132393		Ngô Hương Giang	02/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	7.3	9.5	Đạt	
73	29207330514		Nguyễn Hương Giang	09/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	9.0	9.5	Đạt	
74	30205150456		Nguyễn Thị Cẩm Giang	12/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN7	8.7	6.5	Đạt	
75	29204154642		Nguyễn Thị Hà Giang	27/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC4	8.7	7.0	Đạt	
76	29206243056		Nguyễn Thị Thúy Giang	15/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT8	8.3	6.5	Đạt	
77	29209420311		Phạm Nguyễn Kỳ Giang	30/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC7	8.7	8.1	Đạt	
78	28208450059		Đinh Thuý Hà	24/07/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32CYC4	4.7	0.3	Không Đạt	
79	29206558409		Nguyễn Thị Kim Hà	06/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC5	10.0	6.5	Đạt	
80	29206500085		Nguyễn Thị Ngọc Hà	23/02/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	8.0	8.5	Đạt	
81	29206254123		Trần Như Hà	05/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC4	V	V	Vắng thi	
82	29206558609		Trương Thị Thanh Hà	01/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT5	10.0	7.0	Đạt	
83	29202760881		Nguyễn Trần Nhật Hạ	07/06/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT8	4.3	8.5	Không Đạt	
84	28219502272		Tô Châu Hồng Hạc	01/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CYC4	9.0	9.5	Đạt	
85	29212363974		Nguyễn Hoàng Hải	23/08/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32THT7	6.0	7.0	Đạt	
86	29212352437		Phạm Minh Hải	28/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT7	9.0	7.8	Đạt	
87	29212350424		Phạm Quang Hải	19/03/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TSC6	6.3	3.8	Không Đạt	
88	25216103936		Võ Quang Hải	27/09/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC6	V	V	Vắng thi	
89	30204622925		Bùi Thanh Hân	12/08/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	32CBN5	6.0	6.8	Đạt	
90	28205204051		Huỳnh Ngọc Gia Hân	28/06/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CSC4	4.3	4.0	Không Đạt	
91	29206754912		Lê Thị Minh Hằng	20/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC6	9.7	9.0	Đạt	
92	29206133330		Dương Hồng Hạnh	03/03/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN8	5.7	1.8	Không Đạt	
93	28207344395		Hồ Thị Hồng Hạnh	20/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	V	V	Vắng thi	
94	28216202219		Trần Chí Hào	09/10/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32CHT5	6.7	6.5	Đạt	
95	30206928118		Lê Trần Hải Hậu	04/06/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	4.7	5.0	Không Đạt	
96	28212347202		Phạm Văn Hậu	08/08/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32CHT5	5.0	6.3	Đạt	
97	28206252353		Nguyễn Thị Thanh Hiền	26/04/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SHT5	6.7	6.0	Đạt	
98	28204151202		Nguyễn Thị Thu Hiền	18/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT5	8.3	7.3	Đạt	
99	28217438540		Nguyễn Minh Hiền	27/08/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32TYC6	7.7	6.4	Đạt	
100	29211136954		Lê Thanh Hiếu	13/09/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC4	6.0	4.5	Không Đạt	
101	29216637456		Mạc Như Hiếu	01/08/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC7	5.0	5.3	Đạt	
102	27211346026		Trần Lưu Văn Hiệu	14/08/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT6	5.3	3.9	Không Đạt	
103	27213252833		Mai Kiều Hoa	05/08/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT5	6.7	4.0	Không Đạt	
104	28202702979		Trương Thị Diệu Hoa	08/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT5	8.0	6.0	Đạt	
105	29206265096		Võ Thị Hoa	08/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC4	9.0	8.0	Đạt	
106	28212347330		Lê Kim Hoà	21/04/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SYC4	6.7	5.5	Đạt	
107	31204440811		Nguyễn Thị Hoà	22/04/2007	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SHT5	7.0	5.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
108	28212346768		Võ Xuân Hoà	11/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32THT8	7.0	6.0	Đạt	
109	28208053246		Trần Thị Ngọc Hoài	14/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC6	8.0	5.8	Đạt	
110	28206500648		Trịnh Thị Quý Hoài	03/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	5.7	5.5	Đạt	
111	29212355200		Nguyễn Vinh Việt Hoàn	09/03/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT7	9.3	7.5	Đạt	
112	29214552684		Huỳnh Văn Hoàng	07/09/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT8	6.3	6.8	Đạt	
113	30212356999		Lê Minh Hoàng	09/04/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT7	3.0	2.8	Không Đạt	
114	29206562208		Lê Thị Kim Hoàng	04/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	8.7	7.8	Đạt	
115	29212364368		Lê Vũ Hoàng	21/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC6	9.7	8.0	Đạt	
116	28217303342		Nguyễn Trần Khải Hoàng	21/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32TYC6	9.7	10.0	Đạt	
117	28205134887		Lê Trịnh Kim Hoanh	30/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT5	4.0	5.0	Không Đạt	
118	29215152720		Lê Trung Hội	22/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT8	4.7	6.5	Không Đạt	
119	28207452509		Nguyễn Thị Hồng	29/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC6	9.0	8.5	Đạt	
120	29207235504		Nguyễn Thị Hải Hồng	02/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC4	10.0	6.5	Đạt	
121	29208154410		Nguyễn Thị Kim Huệ	21/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	3.7	4.0	Không Đạt	
122	29205238807		Trần Thị Thu Huệ	17/08/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT3	6.7	5.3	Đạt	
123	28206801174		Nguyễn Ngọc Hương	14/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC5	7.7	10.0	Đạt	
124	29204939205		Nguyễn Thu Hương	12/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT7	6.7	5.0	Đạt	
125	29204355894		Nguyễn Trần Thu Hương	13/11/2005	Ninh Bình	Nữ	Kinh	32TBN8	9.3	7.0	Đạt	
126	29204150053		Phạm Ngọc Hương	17/10/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC7	8.3	9.1	Đạt	
127	29206247194		Trần Xuân Hương	23/10/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CYC4	4.7	6.3	Không Đạt	
128	29206248945		Võ Thị Quỳnh Hương	13/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC4	6.7	7.5	Đạt	
129	29204624871		Phùng Thị Hường	08/05/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT7	9.3	7.5	Đạt	
130	28212845482		Đỗ Gia Huy	26/10/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN8	8.3	9.5	Đạt	
131	28211105632		Hồ Quốc Huy	19/04/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC4	5.3	7.0	Đạt	
132	27215401710		Huỳnh Quốc Huy	05/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN5	7.3	5.5	Đạt	
133	30217357697		Lê Đình Huy	22/02/2006	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC6	8.3	9.3	Đạt	
134	26218630323		Nguyễn Tấn Huy	25/04/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN5	V	V	Vắng thi	Cắm thi
135	29212358003		Nguyễn Văn Huy	04/12/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SBN5	9.3	3.5	Không Đạt	
136	29217153531		Nguyễn Văn Huy	16/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN5	8.0	8.1	Đạt	
137	28214606792		Phạm Quốc Huy	01/01/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT5	8.0	5.6	Đạt	
138	29217239050		Trần Tuấn Huy	27/09/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC6	9.7	9.9	Đạt	
139	29202742651		Phan Lê Khánh Huyền	05/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC6	7.7	8.1	Đạt	
140	28210241709		Trần Minh Hy	16/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN7	6.3	7.0	Đạt	
141	28212100333		Đặng Phúc Khải	26/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN8	9.3	9.3	Đạt	
142	29212351373		Nguyễn Văn Khải	30/01/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SBN5	9.0	8.0	Đạt	
143	28217402392		Trần Ngọc Khải	06/01/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32SBN4	H	-	Hoãn thi	Thi lại (Hoãn thi)
144	27215300101		Lê Phúc Nguyên Khang	19/02/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC5	5.7	5.5	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
145	27215450348		Vũ Quốc Khánh	20/10/2003	Bình Phước	Nam	Kinh	32TYC6	V	V	Vắng thi	
146	29215135905		Trần Thanh Khiêm	08/02/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT8	5.0	6.5	Đạt	
147	27212146716		Đặng Văn Khoa	17/02/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	32CSC4	4.3	3.5	Không Đạt	
148	28215149245		Nguyễn Đắc Anh Khoa	20/06/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN7	V	V	Vắng thi	
149	29212364712		Nguyễn Đăng Khoa	19/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT7	9.0	8.0	Đạt	
150	29214646110		Nguyễn Đình Khoa	22/09/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32SYC4	9.0	7.8	Đạt	
151	26217226067		Trần Đoàn Anh Khoa	18/11/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN5	8.7	9.0	Đạt	
152	28217353765		Đào Minh Khôi	13/07/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC6	8.7	9.3	Đạt	
153	29212339911		Trần Duy Quang Khuê	10/02/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32THT8	9.0	9.3	Đạt	
154	29216665076		Hoàng Phạm Kiên	17/02/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC7	9.7	6.8	Đạt	
155	29212357959		Lê Phú Kiên	07/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT7	6.7	4.0	Không Đạt	
156	29218030644		Nguyễn Văn Trung Kiên	13/01/2005	Kon Tum	Nam	Kinh	32SHT5	6.0	6.0	Đạt	
157	29212361872		Trần Công Anh Kiệt	01/05/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SBN5	7.3	5.3	Đạt	
158	30214651310		Trịnh Anh Kiệt	27/11/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN5	7.0	5.8	Đạt	
159	29206564870		Phạm Thúy Kiều	24/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN5	9.0	5.3	Đạt	
160	29217338399		Lương Tích Kim	22/09/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC6	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
161	29206757647		Võ Thị Thanh Lam	23/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT5	6.7	6.5	Đạt	
162	29212241630		Phan Thanh Lâm	24/12/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC4	8.0	9.8	Đạt	
163	29216135516		Trịnh Văn Lâm	07/01/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32THT7	8.3	5.8	Đạt	
164	29202700130		Nguyễn Thị My Lan	07/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC7	7.7	8.0	Đạt	
165	26214300375		Nguyễn Bảo Liêm	06/06/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC4	8.7	5.3	Đạt	
166	29204357917		Nguyễn Thị Linh	05/03/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TSC7	8.7	5.8	Đạt	
167	29206634431		Nguyễn Thị Linh	03/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC7	9.7	6.0	Đạt	
168	29208255672		Nguyễn Thị Thùy Linh	09/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC4	9.3	7.0	Đạt	
169	30206550224		Phạm Thị Khánh Linh	12/03/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN6	9.0	8.0	Đạt	
170	29206243598		Phạm Thị Thu Linh	25/03/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT8	8.3	6.3	Đạt	
171	30206659513		Trần Khánh Linh	18/03/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN5	V	V	Vắng thi	
172	30206558879		Võ Thị Huệ Linh	28/08/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN3	6.3	5.0	Đạt	
173	30207154065		Võ Thị Khánh Linh	23/01/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC6	7.0	9.5	Đạt	
174	29203538259		Võ Thị Thùy Linh	04/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	6.0	5.5	Đạt	
175	30214552381		Lê Quang Lộc	06/07/2006	Phú Yên	Nam	Kinh	32THT6	10.0	7.0	Đạt	
176	395124380		Tiêu Thị Mỹ Lợi	20/01/2007	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN5	4.3	2.3	Không Đạt	
177	28212726892		Nguyễn Hoàng Long	19/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN5	7.3	7.5	Đạt	
178	29212334241		Trần Cảnh Long	30/12/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT7	6.7	6.0	Đạt	
179	29206525885		Hoàng Thị Lương	21/04/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TYC5	6.3	6.5	Đạt	
180	29208063801		Nguyễn Thị Hồng Luyện	08/10/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC6	7.7	5.3	Đạt	
181	30206558889		La Thị Khánh Ly	28/11/2006	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SBN5	7.3	5.3	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
182	29208251977		Lê Thị Khánh Ly	25/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	9.3	8.0	Đạt	
183	28207452603		Trần Thị Khánh Ly	19/08/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC6	9.0	8.0	Đạt	
184	28208053404		Lê Thị Xuân Mai	03/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC6	8.7	5.8	Đạt	
185	28202751828		Phạm Thị Mai	05/01/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32CBN5	7.7	6.8	Đạt	
186	29212364094		Hoàng Thế Mạnh	15/06/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32CHT5	7.3	3.5	Không Đạt	
187	62085000123		Nguyễn Hữu Minh	10/06/1985	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN7	6.0	5.0	Đạt	
188	31210253054		Phạm Chí Minh	07/11/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC4	7.0	5.0	Đạt	
189	29206221352		H Mal Mlô	26/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	32THT7	9.0	7.0	Đạt	
190	29206551653		Ngô Thị Trà My	11/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT7	4.3	5.3	Không Đạt	
191	29204537112		Cù Thị Duy Na	27/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	7.7	5.8	Đạt	
192	28217400522		Trần Hải Nam	30/01/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN5	9.3	5.0	Đạt	
193	28206226888		Đinh Thanh Nga	28/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN5	4.7	6.9	Không Đạt	
194	30206554643		Nguyễn Nữ Tố Nga	08/11/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SBN3	6.7	6.3	Đạt	
195	29204637664		Võ Nguyệt Nga	03/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN5	8.7	5.9	Đạt	
196	28208022130		Bùi Thị Kim Ngân	02/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT7	9.0	6.5	Đạt	
197	27205450422		Nguyễn Cao Phương Ngân	18/12/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC6	9.7	8.8	Đạt	
198	27218732612		Nguyễn Hoàng Kim Ngân	01/11/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC6	5.3	3.0	Không Đạt	
199	28206141573		Nguyễn Thị Kim Ngân	29/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	9.0	6.0	Đạt	
200	29207160272		Nguyễn Thu Ngân	14/08/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN7	7.7	6.5	Đạt	
201	29206554756		Phan Hồ Kim Ngân	15/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN5	9.0	8.5	Đạt	
202	29206629977		Phan Thị Thanh Ngân	30/04/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC7	8.3	7.3	Đạt	
203	30206753926		Thị Thị Bảo Ngân	21/05/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN4	9.0	5.5	Đạt	
204	28204934334		Trần Hiếu Ngân	19/06/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC5	9.7	5.0	Đạt	
205	28204601535		Trương Thanh Ngân	29/03/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SHT5	V	V	Vắng thi	
206	28207454667		Võ Thị Thanh Ngân	22/07/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC6	7.3	7.0	Đạt	
207	29205146444		Đậu Vĩnh Nghi	16/06/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT8	8.0	7.0	Đạt	
208	28214632280		Đinh Quốc Ngọc	31/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT5	8.7	4.0	Không Đạt	
209	27205450423		Hồ Bích Ngọc	14/06/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC6	6.7	5.3	Đạt	
210	29204659039		Bùi Thị Thảo Nguyên	09/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC7	6.3	5.9	Đạt	
211	27204335977		Đỗ An Nguyên	19/09/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	32CBN1	5.7	4.0	Không Đạt	
212	29207165456		Lê Phúc Nguyên	02/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT7	8.3	3.5	Không Đạt	
213	29212326219		Nguyễn Đăng Nguyên	22/09/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CHT5	8.7	6.8	Đạt	
214	27212424015		Nguyễn Đức Nguyên	30/10/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CHT5	6.0	2.8	Không Đạt	
215	28216204166		Trần Hữu Nguyên	05/09/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT5	7.3	7.5	Đạt	
216	29206656757		Lê Thị Phương Nhã	11/01/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32SYC4	9.7	8.0	Đạt	
217	29207149051		Quảng Thanh Nhã	04/04/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TSC6	8.3	6.5	Đạt	
218	28214347701		Phạm Văn Nhân	06/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT5	7.3	7.3	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
219	30207162356		Đặng Nguyễn Hoàn Nhật	10/06/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	32CSC4	6.7	5.0	Đạt	
220	28212252266		Phạm Minh Nhật	27/12/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32CHT5	7.3	5.0	Đạt	
221	29208163343		Bùi Phan Yên Nhi	27/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN8	9.7	5.0	Đạt	
222	30206754953		Đặng Ngọc Thảo Nhi	07/05/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN3	8.0	5.3	Đạt	
223	30206533318		Đoàn Thị Yến Nhi	27/02/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT8	7.3	5.3	Đạt	
224	29207255384		Dương Yến Nhi	25/11/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CYC4	7.7	6.8	Đạt	
225	29202757665		Nguyễn Linh Nhi	02/06/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT5	8.0	6.3	Đạt	
226	29206550249		Nguyễn Ngọc Nhi	25/07/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC6	6.0	5.0	Đạt	
227	26207233813		Nguyễn Thị Hiền Nhi	28/10/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CYC4	V	V	Vắng thi	
228	29204664667		Nguyễn Thị Hồng Nhi	28/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC7	5.7	5.1	Đạt	
229	28202900115		Nguyễn Thị Tuyết Nhi	12/01/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	32CSC4	7.3	6.3	Đạt	
230	28208026303		Nguyễn Trần Quỳnh Nhi	14/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC5	4.7	7.0	Không Đạt	
231	29206425142		Nguyễn Vô Yến Nhi	08/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	6.3	6.5	Đạt	
232	28202705207		Trương Thị Ngọc Nhi	31/07/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32CBN5	7.3	5.5	Đạt	
233	29206639372		Vô Thị Yến Nhi	14/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC7	5.7	6.0	Đạt	
234	30206524764		Lê Thị Kim Nhi	10/09/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT4	9.0	6.0	Đạt	
235	29212359588		Ngô Văn Nhiên	22/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT8	7.3	6.3	Đạt	
236	30207152440		Bùi Hồng Như	03/09/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC6	7.7	5.3	Đạt	
237	29206541545		Đỗ Nguyễn Uyển Như	25/08/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN3	7.7	5.0	Đạt	
238	29208120868		Hồ Kiều Yến Như	10/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN8	8.0	5.0	Đạt	
239	30204856083		Lê Tâm Như	01/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC4	4.3	4.3	Không Đạt	
240	30204826309		Lê Thị Quỳnh Như	07/03/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC4	5.7	2.4	Không Đạt	
241	30204655759		Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	18/02/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC4	6.0	7.3	Đạt	
242	30206550619		Nguyễn Thị Yến Như	25/06/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT5	5.3	3.5	Không Đạt	
243	29207150572		Phan Quỳnh Như	15/07/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN10	5.3	2.8	Không Đạt	
244	28207306484		Tạ Phôi Như	26/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN5	8.0	6.5	Đạt	
245	29204300087		Trương Thị Xuân Như	01/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN8	8.7	6.3	Đạt	
246	28215033221		Hoàng Hữu Đức Nin	26/06/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CSC4	6.7	2.0	Không Đạt	
247	28203035438		Nguyễn Thị Hà Ny	14/12/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC2	8.7	6.5	Đạt	
248	29203480383		Nguyễn Thị Xuân Ny	21/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC4	7.7	7.0	Đạt	
249	29208063142		Nguyễn Kim Oanh	04/04/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32SHT5	8.7	6.3	Đạt	
250	29208127664		Nguyễn Thị Kiều Oanh	14/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC6	7.3	3.8	Không Đạt	
251	29208147330		Trương Thị Kim Oanh	11/01/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC4	7.7	5.0	Đạt	
252	29218140636		Lê Hữu Hoàng Phi	19/10/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN8	6.7	5.3	Đạt	
253	28212601449		Nguyễn Quốc Phong	09/07/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT5	7.0	5.3	Đạt	
254	28212654773		Nguyễn Văn Phong	20/05/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CHT5	6.0	5.0	Đạt	
255	28214904414		Huỳnh Thanh Phú	20/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN18	8.0	5.0	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
256	29206555076		Hoàng Thị Diễm Phúc	30/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC4	8.7	8.0	Đạt	
257	29219331874		Nguyễn Huỳnh Đăng Phúc	22/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN8	8.7	7.8	Đạt	
258	30218153269		Phan Bảo Phúc	29/03/2006	Bắc Giang	Nam	Kinh	32THT7	4.7	5.3	Không Đạt	
259	29219346168		Trần Hoàng Phúc	01/04/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SBN5	5.3	6.8	Đạt	
260	29207257112		Lê Trương Minh Phương	20/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CYC4	8.0	7.3	Đạt	
261	27214335689		Nguyễn Thành Phương	15/12/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT5	5.3	6.5	Đạt	
262	29208222385		Nguyễn Thị Hoài Phương	18/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC6	8.7	8.0	Đạt	
263	29219050818		Nguyễn Văn Quốc Phương	02/09/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC6	10.0	9.9	Đạt	
264	29206252935		Phạm Hồ Nhã Phương	02/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	8.7	6.3	Đạt	
265	29208056450		Phan Thị Ngọc Phương	30/05/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CYC4	6.0	6.0	Đạt	
266	28207404472		Trần Mai Phương	20/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT7	H	H	Hoàn thi	Hoàn thi
267	28211132691		Hoàng Hồng Quân	12/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC4	8.3	7.5	Đạt	
268	27205230090		Đinh Nguyễn Minh Quý	29/05/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC3	7.3	5.8	Đạt	
269	29210240716		Trương Công Ngọc Quý	06/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN8	2.7	5.0	Không Đạt	
270	29206258138		Lê Khánh Quyên	04/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC4	5.0	6.0	Đạt	
271	29208054057		Lê Trần Đỗ Quyên	24/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN5	8.0	7.0	Đạt	
272	29212360297		Trần Minh Quyên	03/09/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT8	5.0	7.5	Đạt	
273	29206759013		Lê Trần Như Quỳnh	11/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	7.0	8.8	Đạt	
274	27203134852		Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/07/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32SYC4	4.7	5.5	Không Đạt	
275	29208164619		Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	8.3	5.5	Đạt	
276	29208248280		Phan Tâm Nhi Quỳnh	14/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	9.7	6.5	Đạt	
277	29209335616		Trương Nguyễn Phương Quỳnh	05/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN8	9.3	7.5	Đạt	
278	30212347744		Nguyễn Trọng Sang	02/06/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	32THT7	5.3	5.3	Đạt	
279	27218230344		Bùi Văn Sơn	20/02/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT8	3.0	5.5	Không Đạt	
280	28218004945		Ngô Anh Sơn	27/05/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC4	8.7	8.5	Đạt	
281	26212233177		Nguyễn Hoàng Trường Sơn	02/03/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT7	6.7	5.0	Đạt	
282	28216640542		Trần Phụng Sơn	11/02/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TBN8	6.3	8.3	Đạt	
283	29206730033		Đoàn Thị Thu Sương	25/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	7.7	9.3	Đạt	
284	29204455080		Nông Thị Thuý Sương	15/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC7	9.7	6.3	Đạt	
285	28206502854		Phan Thị Tuyết Sương	25/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT5	8.7	8.8	Đạt	
286	26214328999		Nguyễn Võ Sỹ	30/07/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC4	6.0	8.0	Đạt	
287	29216658706		Trương Thành Tài	19/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC7	8.7	8.3	Đạt	
288	30206628536		Đặng Thị Xuân Tâm	16/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT7	6.0	0.0	Không Đạt	
289	29204621592		Hồ Thanh Thanh Tâm	22/07/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC7	9.0	9.0	Đạt	
290	29214756168		Lê Thanh Tâm	22/12/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TSC7	9.0	10.0	Đạt	
291	29204556316		Trần Thị Mỹ Tâm	16/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	5.3	6.5	Đạt	
292	29204945191		Trần Thị Thanh Tâm	15/01/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT7	4.0	2.5	Không Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
293	29204644159		Trần Thị Thanh Tâm	31/10/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC7	7.7	10.0	Đạt	
294	29204150004		Vũ Phạm Mỹ Tâm	21/12/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN8	8.7	7.5	Đạt	
295	28213043442		Nguyễn Hữu Tân	17/07/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT7	5.3	6.8	Đạt	
296	27215352338		Nguyễn Thanh Nhật Tân	08/04/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32CBN5	6.7	3.8	Không Đạt	
297	29214142663		Nguyễn Bá Thanh	04/01/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TBN8	8.3	8.3	Đạt	
298	29208153343		Nguyễn Thị Thu Thanh	04/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN3	6.7	6.5	Đạt	
299	26211235902		Lê Đức Thành	31/08/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TBN7	9.0	7.5	Đạt	
300	29212322369		Nguyễn Cao Minh Thành	08/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CHT5	9.3	7.0	Đạt	
301	29218050157		Bùi Thị Phương Thảo	16/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	9.0	7.5	Đạt	
302	28206600758		Đặng Vi Thảo	27/02/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	32TBN7	V	V	Vắng thi	
303	29204654666		Hồ Thanh Thảo	11/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC6	8.7	5.8	Đạt	
304	29207129715		Lê Phương Thảo	29/05/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN7	8.3	7.3	Đạt	
305	29208055427		Nguyễn Thị Thảo	14/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	9.3	7.5	Đạt	
306	29206544490		Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/03/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC5	8.3	4.0	Không Đạt	
307	31265280008		Phan Thị Thảo	05/09/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT8	4.0	2.0	Không Đạt	
308	29207350098		Trần Phương Thảo	30/04/2005	Bình Phước	Nữ	Kinh	32TSC6	8.7	6.8	Đạt	
309	29204624767		Trần Thị Kim Thảo	03/01/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TSC6	5.7	5.0	Đạt	
310	29201157261		Trương Thái Phương Thảo	12/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC6	8.3	5.5	Đạt	
311	28208043075		Võ Thị Thu Thảo	13/06/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SHT5	V	V	Vắng thi	
312	29206544335		Phạm Thị Thêm	02/07/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT6	6.3	5.3	Đạt	
313	30218026607		Nguyễn Ngọc Thiệu	04/09/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CSC4	9.7	9.0	Đạt	
314	28217402576		Vũ Hưng Thịnh	16/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32TYC6	7.0	6.3	Đạt	
315	25217104296		Phan Quốc Thông	07/02/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT3	8.0	7.8	Đạt	
316	29208157363		Ngô Hoài Thu	30/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC4	4.0	4.0	Không Đạt	
317	29208258174		Đặng Thị Minh Thư	28/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC4	6.0	6.0	Đạt	
318	30206524757		Dương Anh Thư	18/09/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN8	8.0	8.8	Đạt	
319	29204658556		Dương Thị Anh Thư	13/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC7	9.3	6.8	Đạt	
320	29208056447		Hoàng Anh Thư	20/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN5	7.0	3.3	Không Đạt	
321	28209306300		Lê Ngọc Minh Thư	06/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	5.7	4.0	Không Đạt	
322	28208002104		Lê Uyên Thư	27/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT8	6.0	6.0	Đạt	
323	29206140978		Nguyễn Thị Anh Thư	16/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC7	6.3	6.0	Đạt	
324	29204637326		Phạm Trần Anh Thư	10/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC7	4.7	3.8	Không Đạt	
325	30207141853		Trần Hoàng Anh Thư	25/12/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32CBN5	7.0	7.0	Đạt	
326	29208064944		Trần Thị Anh Thư	22/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN5	9.0	8.3	Đạt	
327	29208156342		Trương Hoàng Minh Thư	05/08/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SHT5	8.7	6.3	Đạt	
328	29214763863		Dương Phạm Anh Thuận	04/09/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32THT7	6.7	5.9	Đạt	
329	29212725119		Nguyễn Quang Thuận	29/10/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT8	6.0	6.5	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
330	29204658076		Đỗ Hoài Thương	08/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	8.7	7.0	Đạt	
331	29205135017		Cao Thị Thanh Thùy	26/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT8	7.0	6.5	Đạt	
332	28202704399		Đặng Trần Mai Thùy	01/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC6	8.7	7.0	Đạt	
333	28207404228		Nguyễn Thị Thanh Thùy	04/01/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32TYC6	7.7	7.3	Đạt	
334	29207160392		Võ Nguyễn Ngân Thùy	21/09/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN7	8.0	6.5	Đạt	
335	29207123427		Nguyễn Hoa Tóc Tiên	30/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN7	8.0	7.3	Đạt	
336	28217354024		Nguyễn Lê Phước Tiến	04/08/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	32SHT4	10.0	7.0	Đạt	
337	28212300385		Trần Đức Tính	24/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN7	6.3	6.5	Đạt	
338	29212324571		Đinh Dương Hữu Tinh	08/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT7	9.7	7.5	Đạt	
339	27215302390		Bùi Minh Toàn	27/06/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC6	7.7	7.3	Đạt	
340	29218143815		Đỗ Tiến Toàn	02/08/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC6	6.7	8.0	Đạt	
341	28217302265		Trần Hữu Toàn	28/09/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32THT6	6.7	5.0	Đạt	
342	29206659297		Dương Nguyễn Cẩm Trâm	18/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC7	7.7	7.3	Đạt	
343	29202736916		Lê Quỳnh Trâm	27/09/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32THT8	7.0	6.8	Đạt	
344	856544801		Lê Thảo Trâm	15/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC4	V	V	Vắng thi	
345	29202734537		Nguyễn Phạm Quỳnh Trâm	22/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC7	9.7	10.0	Đạt	
346	29206552579		Nguyễn Thị Tú Trâm	31/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC5	7.0	6.9	Đạt	
347	29204357826		Phan Thị Bích Trâm	06/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	6.3	5.3	Đạt	
348	29204122457		Võ Thị Trâm	07/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC7	10.0	8.0	Đạt	
349	29202749933		Vương Thị Mỹ Trâm	28/02/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN5	8.3	8.0	Đạt	
350	29207130161		Hồ Ngọc Huyền Trân	06/08/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN7	4.7	2.0	Không Đạt	
351	29202930444		Lê Bảo Trân	01/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC7	9.7	6.5	Đạt	
352	29204764382		Lê Nguyễn Bảo Trân	04/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN7	9.3	6.5	Đạt	
353	29207160439		Cù Phan Thị Thùy Trang	07/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN7	6.3	5.0	Đạt	
354	29207160440		Đồng Huyền Trang	08/06/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN10	6.0	6.0	Đạt	
355	28206252622		Dương Thị Kiều Trang	15/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC4	6.3	6.5	Đạt	
356	29204661823		Nguyễn Thị Hà Trang	20/04/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC7	7.0	7.0	Đạt	
357	30206553615		Trần Thị Thùy Trang	12/09/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN5	4.7	5.8	Không Đạt	
358	29206523128		Trương Thị Thảo Trang	28/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	9.3	8.5	Đạt	
359	29217356539		Trần Công Trí	03/09/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC6	8.7	6.0	Đạt	
360	29204764172		Bạch Thị Thu Triệu	02/10/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN7	9.3	7.5	Đạt	
361	30204653436		Đoàn Thị Kiều Trinh	25/06/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC4	6.0	6.0	Đạt	
362	29206546287		Lê Thị Trinh	23/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	8.0	5.3	Đạt	
363	29206534378		Mai Thị Ngân Trinh	05/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT5	10.0	9.3	Đạt	
364	28201153429		Nguyễn Kiều Trinh	16/06/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CHT5	5.3	6.5	Đạt	
365	29208062798		Nguyễn Thị Mỹ Trinh	01/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	9.7	5.5	Đạt	
366	30206551664		Võ Thị Mai Trinh	03/08/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC4	7.3	7.3	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
367	29214654625		Phan Sỹ Trọng	11/10/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32CSC2	8.7	7.0	Đạt	
368	29207160216		Phạm Minh Trúc	04/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN7	6.0	6.0	Đạt	
369	29207160217		Trần Thị Hương	30/09/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN7	4.7	5.0	Không Đạt	
370	28217252274		Mã Trường Trung	25/01/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32CBN5	8.0	5.8	Đạt	
371	28217301787		Lê Anh Tuấn	05/09/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32THT6	9.3	3.5	Không Đạt	
372	28212341542		Nguyễn Phước Tuấn	19/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN6	8.0	7.0	Đạt	
373	29206632229		Nguyễn Thị Tường	05/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	7.7	7.0	Đạt	
374	28212344030		Lư Quốc Tường	03/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT7	9.7	6.3	Đạt	
375	29206154569		Lê Thị Minh Tuyền	10/09/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC4	8.7	9.0	Đạt	
376	28207100371		Ngô Ánh Tuyền	14/06/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	5.3	6.8	Đạt	
377	29206138389		Cao Thị Lệ Uyên	12/04/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32SYC4	V	V	Vắng thi	
378	30207136897		Lê Tú Uyên	23/10/2006	Kon Tum	Nữ	Kinh	32CSC4	5.3	6.3	Đạt	
379	29204954784		Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	22/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN8	7.0	5.3	Đạt	
380	24207214504		Nguyễn Thị Thanh Uyên	07/09/2000	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN7	8.7	9.0	Đạt	
381	29206558277		Nguyễn Trần Phương Uyên	02/02/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN5	9.3	6.5	Đạt	
382	28202703770		Trần Thị Mỹ Uyên	14/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CBN5	7.3	5.0	Đạt	
383	29208030607		Đỗ Thị Mỹ Vân	15/09/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SHT5	7.3	4.3	Không Đạt	
384	31206669358		Nguyễn Võ Khánh Vân	07/02/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT5	5.0	6.8	Đạt	
385	30217137299		Võ Huỳnh Yến Vân	09/03/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC6	9.3	7.0	Đạt	
386	29217338646		Trần Nguyễn Việt Văn	16/11/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32TSC6	6.0	5.4	Đạt	
387	29212355091		Đặng Khải Viên	09/07/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT5	6.3	9.3	Đạt	
388	29209421372		Hồ Như Trúc Viên	18/01/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT5	6.0	5.3	Đạt	
389	29217438925		Nguyễn Quốc Việt	20/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TSC6	7.3	3.8	Không Đạt	
390	30212758602		Đỗ Hồ Quý Vũ	15/04/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN8	8.7	8.0	Đạt	
391	30213551367		Dương Đình Vũ	04/10/2006	Bình Định	Nam	Kinh	32CSC3	6.0	6.9	Đạt	
392	28214801746		Hồ Long Vũ	08/09/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CSC4	4.0	1.5	Không Đạt	
393	29212363556		Nguyễn Xuân Vũ	13/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC6	6.0	6.3	Đạt	
394	29212146889		Huỳnh Tấn Vững	11/11/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT7	8.7	6.5	Đạt	
395	29212556396		Lê Nguyễn Anh Vương	07/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN7	8.0	9.5	Đạt	
396	28208004796		Đinh Thị Kiều Vy	11/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC4	9.0	3.3	Không Đạt	
397	29207429656		Hồ Thị Yến Vy	22/04/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TSC6	9.3	10.0	Đạt	
398	29209442515		Lương Phạm Hồng Vy	27/07/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN8	5.7	5.5	Đạt	
399	29208055843		Nguyễn Thị Khánh Vy	22/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN8	7.3	6.8	Đạt	
400	29206754741		Nguyễn Thị Nhật Vy	10/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT5	5.3	5.3	Đạt	
401	30204950896		Nguyễn Thị Tường Vy	31/07/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN3	5.7	3.5	Không Đạt	
402	29204658920		Nguyễn Thị Tường Vy	03/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC7	8.7	6.8	Đạt	
403	29208046632		Phạm Khánh Vy	30/05/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN5	9.3	5.8	Đạt	

TT	MSSV		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
404	28208103539		Phạm Thị Diễm Vy	21/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SHT5	5.0	4.5	Không Đạt	
405	28216504838		Ngô Kỳ Vy	25/12/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT7	2.3	2.8	Không Đạt	
406	28213239749		Ngô Văn Quốc Vy	14/08/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC2	6.0	6.0	Đạt	
407	29206843392		Hồ Thị Như Ý	27/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CYC4	4.0	3.8	Không Đạt	
408	29206230753		Lê Thị Như Ý	03/05/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CYC4	6.7	7.0	Đạt	
409	30207153242		Lưu Như Ý	09/10/2006	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC6	8.3	7.5	Đạt	
410	28204645039		Nguyễn Ngọc Bảo Yến	31/03/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SHT5	8.7	6.3	Đạt	
411	29204650878		Phạm Thị Hải Yến	22/06/2005	Hải Dương	Nữ	Kinh	32CYC4	7.3	7.0	Đạt	
412	28204345669		Vương Hồ Hoàng Yến	17/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN8	7.3	3.5	Không Đạt	